

TỜ TRÌNH

Ban hành Nghị quyết quy định đối tượng, nội dung và mức chi thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định đối tượng, nội dung và mức chi thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Trong những năm qua công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh luôn được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt nhằm tri ân các cán bộ lãnh đạo các thời kỳ đã và đang đóng góp công sức trong sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sóc Trăng. Đặc biệt là ngày 12/01/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng đã ban hành Quy định số 545-QĐ/TU về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Sóc Trăng, trong đó tập trung vào 03 nội dung chính, gồm: (1) khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ, (2) khám, điều trị bệnh thường xuyên, (3) nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe.

Tại Quy định số 545-QĐ/TU, ngày 12/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã cụ thể các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ như: Thông báo Kết luận số 127-TB/TW, ngày 03/4/2013 của Ban Bí thư về Đề án “Chương trình mục tiêu bảo vệ sức khỏe cán bộ lãnh đạo (2013-2016) và định hướng những năm tiếp theo”; Quy định số 121-QĐ/TW, ngày 25/01/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp cao thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Quản lý; Hướng dẫn số 07-HD/BTCTW, ngày 20/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tuy nhiên, các văn bản hướng dẫn của Trung ương chỉ quy định về đối tượng thụ hưởng, nội dung các chế độ, chính sách và số lần thực hiện trong năm, chưa quy định cụ thể về mức chi cụ thể để thực hiện các chế độ, chính sách.

Qua gần 02 năm triển khai thực hiện Quy định số 545-QĐ/TU, Thường trực Tỉnh ủy đã tổ chức đánh giá và có Thông báo số kết luận số 904/TB-TU,

ngày 05/5/2023, trong đó giao Sở Y tế phối hợp với các ban, ngành liên quan nghiên cứu tính phù hợp của Quy định số 545-QĐ/TU với quy các quy định của Trung ương về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh gồm 03 nội dung: khám sức khỏe định kỳ; khám, chữa bệnh thường xuyên; chế độ nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe theo đúng quy định của pháp luật.

Để đảm bảo công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh được thực hiện đúng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, thì việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm quy định cụ thể hóa về đối tượng, nội dung và mức chi thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác trên địa bàn, trình hội đồng nhân dân tỉnh thông qua là cần thiết.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định đối tượng, nội dung và mức chi thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

Việc ban hành Nghị quyết nhằm quy định cụ thể nội dung, định mức chi thực hiện các chế độ, chính sách, tạo cơ sở pháp lý đối với việc sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện tốt các công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác trên địa bàn. Qua đó, tiếp tục thể hiện sự quan tâm và nhằm tri ân đối với cán bộ lãnh đạo các thời kỳ, các đối tượng chính sách khác đã và đang đóng góp cho sự phát triển của tỉnh Sóc Trăng.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Xây dựng chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác trên địa bàn phải phù hợp với điều kiện, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính hợp lý, tính khả thi, dễ tiếp cận, áp dụng thực hiện; đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo thực hiện việc xây dựng Nghị quyết quy định đối tượng, nội dung và mức chi thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo đúng quy định. Dự thảo Nghị quyết đã gửi các Sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh để lấy ý kiến tham gia.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo nghị quyết bố cục gồm 2 điều, cụ thể như sau:

a. Điều 1. Quy định đối tượng, nội dung và mức chi thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ nguồn ngân sách địa phương.

b. Điều 2. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

a. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về đối tượng, nội dung và mức chi thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác trên địa bàn Sóc Trăng.

b. Đối tượng áp dụng: Các cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo đương chức hoặc đã nghỉ hưu thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh.

c. Chế độ chính sách (gồm 03 chế độ): Khám sức khỏe định kỳ; khám, chữa bệnh thường xuyên; nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe.

d. Kinh phí thực hiện: từ nguồn ngân sách tỉnh.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (KHÔNG CÓ)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo nghị quyết quy định đối tượng, nội dung và mức chi thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định./.

Hồ sơ kèm theo gồm: (1) Tờ trình UBND trình Thường trực Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định đối tượng, nội dung và mức chi thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; (2) Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu dự thảo Nghị quyết; (3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư Pháp; (4) Văn bản đóng góp ý kiến của các đơn vị có liên quan; (5) Dự thảo Nghị quyết quy định đối tượng, nội dung và mức chi thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Lâu

BẢNG SƠ KHẢO

Dự kiến định mức chi thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

(Kèm theo Tờ trình số

/TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Stt	Nội dung	Định mức	Dự kiến kinh phí thực hiện trong năm					Giải trình
			Đơn vị tính	Số lượng	Số lần	Định mức	Thành tiền	
A	NỘI DUNG CHI QUY ĐỊNH TRONG NGHỊ QUYẾT							
I	Khám sức khỏe định kỳ						7.102.000	<i>- Chi thực hiện các nội dung tại điểm b khoản 2, Điều 2 Thông tư 18/2023/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Định mức được tính theo báo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh. Số lượng khám là 856 đồng chí (429 đương chức và 427 nguyên chức) thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cư trú trong tỉnh, trừ Ủy viên Ban thường vụ cấp huyện, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Riêng 135 đồng chí giữ chức Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trở lên khám 2 lần/năm (định mức tương đương 50% lần 1 do không khám lại các mục còn giá trị).</i>
1	Gói khám đối với Nam	6.000	Người	843	1	6.000	5.058.000	
2	Gói khám đối với Nữ	8.000	Người	188	1	8.000	1.504.000	
3	Gói khám sức khỏe lần 2	4.000	Người	135	1	4.000	540.000	
II	Khám, chữa bệnh thường xuyên						3.009.500	
1	Hỗ trợ chi phí khám, điều trị bệnh do người bệnh đồng chi trả bảo hiểm y tế						1.000.000	<i>Chi thực hiện các nội dung quy định tại điểm b khoản 2, Điều 2 Thông tư</i>

Stt	Nội dung	Định mức	Dự kiến kinh phí thực hiện trong năm					Giải trình
			Đơn vị tính	Số lượng	Số lần	Định mức	Thành tiền	
								<i>18/2023/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế</i>
	Đối tượng được hưởng mức bảo hiểm y tế là 95%	Hỗ trợ 5%	Lượt	10.000	01	20	200.000	<i>Căn cứ theo Luật Bảo hiểm y tế hiện hành; định mức được tính theo toa thuốc 400.000 đồng.</i>
	Đối tượng được hưởng mức bảo hiểm y tế là 80%	Hỗ trợ 20%	Lượt	10.000	01	80	800.000	
2	Chi phí nằm viện, chi phí giường bệnh, phòng dịch vụ						1.809.500	<i>Chi thực hiện các nội dung theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 2 Thông tư 18/2023/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế</i>
	Đối tượng 1, đối tượng 2	1.000	Lượt	17	07	1.000	119.000	<i>Định mức được tính theo giá phòng bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh; dự kiến 17 lượt đối tượng với 07 ngày/đợt điều trị nội trú (bằng 12% tổng 135 đối tượng đang quản lý)</i>
	Đối tượng 3, đối tượng 4	700	Lượt	345	07	700	1.690.500	<i>Định mức được tính theo giá phòng bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh; dự kiến có 430 lượt đối tượng với 07 ngày/đợt điều trị nội trú (bằng 12% tổng 2.868 đối tượng đang quản lý)</i>
3	Hỗ trợ toa thuốc đặc trị của tuyến Trung ương	1.000	Lượt	200	1	1.000	200.000	<i>Bằng 1% trên tổng 20.000 lượt điều trị ngoại trú</i>
III	Nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe						1.242.000	
1	Tập trung						1.242.000	

Stt	Nội dung	Định mức	Dự kiến kinh phí thực hiện trong năm					Giải trình
			Đơn vị tính	Số lượng	Số lần	Định mức	Thành tiền	
	Chi phí đi lại từ thành phố Sóc Trăng đến địa điểm nghỉ dưỡng và ngược lại, hỗ trợ tiêu vật cho cán bộ	Theo chế độ Công tác phí	Người	130	06	500	390.000	<p>- Chi thực hiện các nội dung theo quy định tại điểm e khoản 2, Điều 2 Thông tư 18/2023/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế.</p> <p>- Định mức theo thực tế và báo giá của các địa điểm nghỉ dưỡng. Tổng số có 427 cán bộ; dự kiến đi 30% và 10 cán bộ phục vụ.</p>
	Chi phí nghỉ dưỡng theo thông báo của địa điểm nghỉ dưỡng	Lăng Cô, Đại Lải	Người	140	06	1.000	840.000	
	Công tác phí cho cán bộ phục vụ đợt nghỉ dưỡng	Theo chế độ Công tác phí	Người	10	06	200	12.000	
2	Tại nhà	Không thực hiện						
B	NỘI DUNG CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG ĐƯA VÀO NGHỊ QUYẾT)						500.000	
1	Chi hoạt động thường xuyên của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh (hội họp, công tác phí, văn phòng phẩm, phụ cấp trách nhiệm,...)	Thực hiện theo quy định hiện hành						<p>Các nội dung này đưa vào lập dự toán hằng năm trên cơ sở quy định hiện hành và tình hình thực tế tại thời điểm lập dự toán</p>
2	Chi hoạt động phục vụ của Khoa Khám bệnh và quản lý sức khỏe cán bộ (phục vụ phòng chờ: nước uống, sữa, báo, tạp chí, tờ rơi về sức khỏe,...)	Thực hiện theo quy định hiện hành						
3	Chi hoạt động phục vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ (bảo quản xe công, đưa rước cán bộ khám bệnh tại Bệnh viện Thống Nhất, chuyển viện,...)	Thực hiện theo quy định hiện hành						
TỔNG CỘNG							11.853.500	

BẢNG THUYẾT MINH

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Stt	Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Nội dung chính của Nghị quyết	Thời gian dự kiến trình	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Dự kiến nguồn lực	Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết
01	<ul style="list-style-type: none"> - Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; - Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; - Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023; - Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban 	<p>1. Phạm vi điều chỉnh:</p> <p>a) Nghị quyết này quy định đối tượng, nội dung và mức chi thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.</p> <p>b) Không áp dụng đối với các đối tượng bị kỷ luật bằng hình thức cách chức, khai trừ Đảng hoặc buộc thôi việc; các đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của toà án mà chưa được xoá án tích; nhân viên các doanh nghiệp nhà nước, ngân hàng thương mại hưởng theo ngạch, bậc lương không thống nhất quy định về ngạch, bậc lương hưởng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng:</p> <p>a) Đối tượng 1: Cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (đang thường trú trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng); Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy các khóa; Chủ tịch, Phó</p>	Quy định đối tượng, nội dung và định mức chi thực hiện chế độ chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ của tỉnh, gồm: Khám sức khỏe định kỳ; khám, chữa	Quý II năm 2024	Sở Y tế	Ngân sách tỉnh	Sau khi được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh sẽ giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán

Stt	Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Nội dung chính của Nghị quyết	Thời gian dự kiến trình	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Dự kiến nguồn lực	Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết
	<p>hành văn bản quy phạm pháp luật;</p> <p>- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;</p> <p>- Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;</p> <p>- Thông tư số 18/2023/TT-BYT ngày 25/10/2023 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Quy định số 121-QĐ/TW, ngày 25/01/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh (đương chức và nguyên chức).</p> <p>b) Đối tượng 2: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh (đương chức và nguyên chức).</p> <p>c) Đối tượng 3:</p> <p>- Cấp trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương (đương chức và nguyên chức).</p> <p>- Cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thành viên các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy; Phó Bí thư cấp ủy cấp huyện, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương (đương chức, nguyên chức).</p> <p>- Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương; các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý còn lại (đương chức, nguyên chức).</p> <p>- Cán bộ lãnh đạo từ cấp cục, vụ, viện và tương đương thuộc các bộ, các ban đảng, đoàn thể Trung ương đã nghỉ hưu thường trú trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>bệnh thường xuyên; nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe.</p> <p>Thời gian áp dụng từ ngày .../.../2024.</p>				<p>triệt, triển khai thực hiện</p>

Stt	Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Nội dung chính của Nghị quyết	Thời gian dự kiến trình	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Dự kiến nguồn lực	Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết
	<p>cấp cao thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Quản lý;</p> <p>- Hướng dẫn số 07-HD/BTCTW, ngày 20/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông báo số 904/TB-TU ngày 05/5/2023 của Thường trực Tỉnh ủy Sóc Trăng về việc xin chủ trương về chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và chính sách thực hiện theo Quy định số 113-QĐ/TU;</p> <p>- Công văn số 1640CV/TU ngày 18/01/2024 của Thường trực Tỉnh ủy Sóc Trăng về việc khẩn trương xây dựng 02 Nghị quyết về chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và chính sách cán bộ tỉnh.</p> <p>- Công văn số 84/HDND-VP ngày 13/5/2024 của Hội đồng</p>	<p>d) Đối tượng 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, thương binh, người hương chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên, thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng, thân nhân của hai liệt sĩ trở lên. - Cán bộ lão thành cách mạng; cán bộ tiền khởi nghĩa. - Anh hùng lao động; Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân; Đảng viên được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng trở lên. - Sĩ quan lực lượng vũ trang cấp hàm từ Thượng tá trở lên hoặc sĩ quan cấp hàm Trung tá có thời gian tham gia cách mạng từ ngày 30/4/1975 trở về trước. - Các vị chức sắc, chức việc tiêu biểu các tôn giáo. - Cán bộ không thuộc các đối tượng nêu trên nhưng đã được Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh cấp Sổ Y bạ. <p>e) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.</p>					

Stt	Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Nội dung chính của Nghị quyết	Thời gian dự kiến trình	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Dự kiến nguồn lực	Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết
	nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh						